

Phụ lục
Danh mục các tập quán về hôn nhân và gia đình
được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND
ngày / /2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai)

Tập quán	Nội dung	Tập quán được áp dụng của dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
I. Tập quán về hôn nhân		
1. Lễ cưới, hỏi		
a) Tục dùng trầu cau để mở đầu câu chuyện cưới, hỏi.	Tục dùng trầu cau để mở đầu câu chuyện cưới, hỏi: Đây là lễ vật truyền thống của dân tộc Việt Nam, thắm đượm ân tình, ẩn chứa một tư tưởng phóng khoáng về tình yêu, hôn nhân, tình huyết nhục trong cộng đồng, xã hội Việt Nam.	Kinh, Hoa, Chơ Ro, Khome, Xtiêng, Chăm, Mường, M'ông
b) Tục dùng mía, lợn làm sính lễ dùng trong lễ cưới, hỏi	Thịt lợn và mía là lễ vật được phần lớn các gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn sử dụng cho đến ngày nay. Đầu lợn để ông bà, dòng họ chúc tụng, tượng trưng cho ước nguyện về một gia đình đông con cháu thành duyên vợ chồng, xây dựng hạnh phúc trăm năm với nhau. Mía là vật không thể thiếu trong những ngày trọng đại của gia đình. Những lóng mía còn mang ý nghĩa tượng trưng cho những nấc thang dẫn lối đến cuộc sống may mắn và tốt đẹp hơn, vợ chồng sinh con đàn, chín con trai, mười con gái, nói rộng ra là nòi giống sinh sôi.	Xtiêng, Mường, Chăm
c) Lễ mai mối (lễ giáp lời)	Gia đình nhà trai cậy nhờ người có uy tín, ăn nói khéo léo để nhờ cậy nói chuyện với gia đình nhà gái, với quan niệm tìm được	Hoa, Hoa, Nùng

	người mai mối khéo léo, kết duyên thành đôi vợ chồng thì người ta tin rằng vợ chồng sẽ bền duyên cầm sắt.	
d) Lễ dạm ngõ	Là một nghi thức đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam, mang ý nghĩa sâu sắc trong hành trình xây dựng gia đình hạnh phúc. Là buổi gặp thân mật giữa cha, mẹ hoặc người lớn trong dòng tộc để tìm hiểu gia cảnh, văn hóa, con người giữa hai bên gia đình. Sau đó mới bàn tính chuyện hôn nhân của con cái. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Kinh, Hoa, Tày
e) Lễ xuất giá đối với nữ và lễ gia tiên (đối với nhà trai hoặc nhà gái)	Lễ này được diễn ra vào buổi tối trước ngày rước dâu. Đây là dịp cô dâu hoặc chú rể được ông, bà; cha, mẹ; cô, chú, bác...dặn dò, dạy dỗ những điều hay lẽ phải để đôi vợ chồng làm tròn nhiệm vụ người con trong một gia tộc. Cô dâu, chú rể thì cảm ơn công lao nuôi dưỡng của đấng sinh thành và khắc ghi lời dạy dỗ đó.	Kinh, Hoa, Tày
g) Lễ đón rể (đưa rể)	Là một phong tục cưới, hỏi của vùng đồng bào dân tộc, nơi nhà trai gồm cha, mẹ và họ hàng của chú rể đưa chú rể sang nhà gái để thực hiện nghi lễ kết duyên. Mục đích của lễ này là để thông báo và khẳng định sự chính thức về việc cô dâu, chú rể đã chính thức trở thành vợ chồng trước sự chứng kiến của cả hai gia đình. Lễ đưa rể là một nghi lễ truyền thống quan trọng, mang ý nghĩa sâu sắc trong việc khẳng định sự gắn kết và chính thức hóa cuộc hôn nhân của đôi trai gái, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững giữa hai gia đình.	Khome, Chăm
h) Lễ đón dâu (đưa dâu)	Khi đón dâu (đưa dâu) có sự hiện diện đầy đủ của cha, mẹ và các	Kinh, Hoa, Nùng,

	bậc cao niên của hai bên. Thể hiện tình cảm sui gia và khẳng định rằng đôi trai, gái giờ đây đã nên duyên vợ chồng. Nghi thức này mang ý nghĩa sâu sắc về mặt xã hội và văn hóa Việt; đồng thời là biểu tượng cho sự gắn kết của hai dòng họ thông qua cuộc hôn nhân của đôi trẻ.	Chăm, Mạ.
i) Lễ phản bái (lại mặt)	Cô dâu cùng chồng về nhà gái để thăm hỏi cha, mẹ sau vài ngày kể từ ngày cưới. Đây là cơ hội để đôi vợ chồng gây cảm tình, thể hiện sự hiểu biết học hỏi kinh nghiệm đối nhân xử thế, chàng rể gặp gỡ với nhiều người chưa quen bên gia đình vợ nhằm gắn chặt tình cảm giữa các thành viên trong gia đình với chàng rể mới cưới.	Kinh, Mừng, Nùng.
k) Lễ trả của	Được tổ chức ở phía nhà trai, chậm nhất 1 tháng sau lễ cưới, gia đình nhà trai phải tổ chức nghi lễ này. Đây là một tục lệ cổ truyền đã có từ lâu đời và đến nay vẫn còn duy trì, là việc làm để người con rể thể hiện sự đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ người con gái.	Xtiêng, Kinh
2. Tục lệ sau ngày cưới		
a) Tục ở rể	Ở rể không là điều kiện bắt buộc của nhà gái mà do tự ý nguyện của người nam có ý thức giúp đỡ nhà gái neo đơn trong khi công việc của nhà gái đòi hỏi cần phải có sức lao động nặng. Tục này giúp gia đình bên vợ có thêm nhân lực lao động, gắn kết tình cảm họ hàng, đồng thời đảm bảo việc chăm sóc cha mẹ vợ khi tuổi già. Đây là tục lệ thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ gia đình neo đơn; bày tỏ sự thiện chí, sự cần cù lao động của người chồng tương lai. Vì vậy, tục lệ này cần được khuyến khích và phát huy. Tập quán này đảm bảo phù hợp với một trong “Những nguyên tắc cơ bản” và “Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình” được quy định	Chơ Ro, Mạ, Xtiêng, Cơ Ho.

	tại khoản 3 Điều 2 và Điều 103 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.	
b) Tục làm dâu	Cô dâu thể hiện sự hiếu đạo, cùng chồng phụng dưỡng cha, mẹ chồng và là cơ hội để gắn kết tình cảm giữa nàng dâu với cha, mẹ chồng. Tập quán này đảm bảo phù hợp với một trong “Những nguyên tắc cơ bản” và “Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình” được quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 103 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.	Kinh, Nùng, Tày, Dao, Hoa, Mường, Thái, Khome
3. Tục mặc đồ truyền thống trong lễ cưới, hỏi	Mỗi vùng dân tộc có trang phục truyền thống riêng. Tục mặc trang phục truyền thống trong ngày cưới mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng và thể hiện bản sắc riêng của từng vùng dân tộc, góp phần thể hiện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Việc mặc đồ truyền thống trong lễ cưới cũng khẳng định sự gắn bó cộng đồng, để thế hệ trẻ nhớ và tự hào về văn hóa của dân tộc mình. Vì vậy, việc tiếp tục lưu giữ bản sắc của dân tộc mình là nét đẹp, là truyền thống cần được khuyến khích đến thế hệ sau.	Các dân tộc trên địa bàn tỉnh
II. Tập quán về gia đình		
1. Coi trọng hôn nhân bền vững	Vợ chồng chung sống suốt đời. Nếu sắp xảy ra ly hôn thì họ hàng đôi bên họp lại xem lỗi do ai. Khi xảy ra tranh chấp giữa vợ chồng thì họ hàng đứng ra hòa giải, hạn chế đến mức thấp nhất việc ly hôn (nếu vẫn còn hàn gắn được). Là phong tục, quan niệm truyền thống của cộng đồng, trong đó, hôn nhân không chỉ là sự kết hợp giữa hai cá nhân mà còn là mối liên kết bền chặt giữa hai gia đình, hai dòng tộc. Ý nghĩa chính của tục này là: đề cao sự gắn bó lâu dài, vợ chồng phải thủy chung, đồng cam cộng khổ, giữ gìn mái ấm trọn đời. Vì gia đình được coi	Các dân tộc trên địa bàn tỉnh

	là nền tảng, hôn nhân bền vững thì xã hội mới ổn định, gắn kết; đồng thời, tập quán này đảm bảo phù hợp với một trong “Những nguyên tắc cơ bản” được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình.	
2. Tục dùng vải đỏ trong ngày cưới	Trong một gia đình, nếu người em lập gia đình trước anh, chị thì trong ngày cưới, người em lấy miếng vải đỏ khoác lên vai hay ngực của anh, chị hàm ý: anh, chị sẽ không lỡ thì, mất duyên. Miếng vải đỏ đặt lên bàn thờ, một năm sau lấy xuống bỏ đi: Điều này thể hiện sự kính trên nhường dưới, tình cảm anh, em trong gia đình vừa thể hiện tư tưởng thông thoáng, hiện đại.	Nùng
3. Tục đặt tên cho con gắn liền với văn hóa và cộng đồng	Tên thường được chọn để mang lại may mắn, sức khỏe cho đứa trẻ, như mong muốn ăn no, ngủ kỹ, hay ăn chóng lớn. Một số vùng đồng bào tổ chức nghi lễ đặt tên; điều này thể hiện sự đùm bọc, trách nhiệm của hai bên gia đình, họ hàng trong việc chăm sóc mẹ và trẻ nhỏ, tăng cường tình thân giữa hai gia đình thông gia. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại một số vùng dân tộc con được đặt tên: còn trai theo họ cha, con gái theo họ mẹ như dân tộc Xtiêng, Chơ Ro. Điều này là không phù hợp với Bộ luật Dân sự và pháp luật về hộ tịch, cần được xóa bỏ để dần dần 38 dân tộc sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.	Các dân tộc trên địa bàn tỉnh
4. Tục hỗ trợ về vật chất của dòng họ trong việc tổ chức lễ cưới	Nếu gia đình bên nhà trai khó khăn, bà con cùng dòng họ tùy khả năng, mỗi người giúp một vài vật phẩm, hoàn toàn tự nguyện, không đòi hỏi về sau phải đền đáp; không có tình trạng vì quá khó khăn mà người con trai phải chịu cảnh cô đơn suốt đời (thể hiện	Chơ Ro, Mường

	tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam).	
5. Lễ giỗ tổ tiên (giỗ theo họ)	Được một người có uy tín trong dòng họ chủ trì, chọn một ngày trong năm để giỗ. Mục đích để con cháu nhớ đến cội nguồn, nhớ đến ông, bà, tổ tiên và đây là dịp để mọi người trong dòng họ trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong cuộc sống, công việc với nhau, gắn chặt thêm tình cảm. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Kinh, Châuro, Khome, Hoa, Tày, Nùng, Sán Dìu
6. Lễ mừng thọ ông, bà, các bậc cao niên trong dòng tộc	Lễ này được con cháu trong dòng họ tổ chức cho ông, bà, các bậc cao niên theo năm chẵn. Đây là dịp để con, cháu mừng thọ, nhớ ơn và khắc ghi lời dạy bảo của ông, bà. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Kinh, Hoa, Chơ Ro, Nùng, Mường
7. Nhà nước khuyến khích các gia đình tiếp tục phát huy những truyền thống	- Quyền bình đẳng như nhau giữa vợ, chồng: công việc, nuôi dạy con cái, sở hữu tài sản.	Áp dụng đối với các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

tốt đẹp của Việt Nam, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật		(nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)
	- Quan hệ giữa cha, mẹ và con cái: việc con theo họ cha hoặc họ mẹ tùy theo sự thỏa thuận giữa cha hoặc mẹ. Nội dung này được phát huy nhằm đảm bảo duy trì nền văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Chương V Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014	Áp dụng đối với các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và gia đình và Bộ luật Dân sự)